

Số: 268/2024/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 678/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh **Vũ Minh H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Tổ A, khu C, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

- Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Cao Quỳnh N**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: **B đường C, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vũ Minh H** và chị **Nguyễn Cao Quỳnh N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên **Vũ Nguyễn Cao Q**, sinh ngày 04/10/2021. Anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu **Q** cho chị **N** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh **Vũ Minh H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị **Nguyễn Cao Quỳnh N** có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh **Vũ Minh H** chưa thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung.
- Về lệ phí: Anh **H**, chị **N** mỗi người chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Minh H** và chị **Nguyễn Cao Quỳnh N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên **Vũ Nguyễn Cao Q**, sinh ngày 04/10/2021. Giao cháu **Q** cho chị **N** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh **Vũ Minh H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị **Nguyễn Cao Quỳnh N** có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh **Vũ Minh H** chưa thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: anh **Vũ Minh H** và chị **Nguyễn Cao Quỳnh N** mỗi người chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0016202 ngày 10/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh chị đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Trúc